CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA

M.S.D.N: 0900854396 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA * P. THƯƠNG HỒNG - T. HƯNG YÊN

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

SỐ: 32/THK – CB/2026

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 2799 ngày 27/10/2026
CHUYỂN
Lãnh đạo CC.....
Phòng.....
.....
Sao.....

SẢN PHẨM

BÁNH GẠO NHẬT ICHI RICE POP SPICY

Hưng Yên, tháng 10 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 32/THK-CB/2026	
	Hưng Yên, ngày 21 tháng 10 năm 2026
Vv: Công bố sản phẩm	

- *Căn cứ: Luật An toàn thực phẩm;*
- *Căn cứ nghị định hướng dẫn Luật ATTP;*
- *Căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty;*

THÔNG BÁO
CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA**
Địa chỉ: Km 29, Quốc lộ 5A, Tổ dân phố Minh Khai, Phường Thượng Hồng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
Điện thoại: 02213.946.789
Mã số doanh nghiệp: 0900854396

Điều 1: Công bố Hợp quy cho các sản phẩm như sau:

1. Tên sản phẩm: **BÁNH GẠO NHẬT ICHI RICE POP SPICY**
2. Số: 32/THK – CB/2026

Điều 2: Hiệu lực

Các hồ sơ công bố có hiệu lực kể từ ngày ban hành thông báo và niêm yết tại trụ sở công ty.

Các bộ phận, phòng ban liên quan có trách nhiệm tuân thủ theo nội dung Công bố.

Nơi nhận	**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**
Gửi lãnh đạo;	*(ký, đóng dấu)*
Phòng kinh doanh;	
Chi cục ATTP Hưng Yên;	**Tổng Giám đốc**
Lưu P. QLCL;	
	LEE CHANG WON

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 32/THK- CB/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA**

Địa chỉ: Km 29, Quốc lộ 5A, Tổ dân phố Minh Khai, Phường Thượng Hồng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 02213.946.789

Website: www.thienha-kamedafood.com- www.kamedaseika.co.jp

Mã số doanh nghiệp: 0900854396

Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm đã được chứng nhận theo tiêu chuẩn FSSC 22000. Số: FSSC 705878, ngày cấp: 22/01/2026, đơn vị cấp: BSI Việt Nam.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: BÁNH GẠO NHẬT ICHI RICE POP SPICY

2. Thành phần: Gạo Japonica (53%), Dầu thực vật, Đường kính trắng, Xì dầu (Đậu nành, Lúa mì), Gia vị cay (1.6%) (Đường trắng, Muối, Chất điều vị (621, 635), Glucose, Gia vị (Bột ớt, Bột tiêu, Bột tỏi, Bột hồi, Bột vỏ quế, Bột thì là), Chiết xuất nấm men, Bột xì dầu, Hương liệu thực phẩm nhân tạo (Hương cay), Dầu đậu nành, Chất điều chỉnh độ acid (330), Chất tạo ngọt nhân tạo (951), Chất chống oxy hóa (307b)), Mật ong, Bột ớt, Chất làm dày (1420), Chất điều vị (621).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng: 08 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất - hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: khối lượng tịnh: 45 g, 65 g.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong bao bì Polypropylen (PP) chuyên dùng trong thực phẩm rồi cho vào thùng giấy carton. Quy cách đóng gói có thể thay đổi theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA**

- Địa chỉ: Km 29, Quốc lộ 5A, Tổ dân phố Minh Khai, Phường Thượng Hồng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Xã Chân Mây - Lăng Cô, Thành phố Huế, Việt Nam.

Cụm Công nghiệp Dịch vụ - Thương mại Trường Xuân, Ấp 3, Xã Trường Xuân, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *(Có file chi tiết đính kèm).*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12 của Quốc Hội ban hành Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và quản lý nhãn hàng hóa;
- Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BYT của Bộ Y tế hợp nhất Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Thông tư 30/2026/ TT-BYT hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành
- Theo tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất đính kèm.
- Và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 27 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA

LEE CHANG WON

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CỦA NHÀ SẢN XUẤT

Số: 32/THK- CB/2026

1. Tổ chức, cá nhân tự công bố và chịu trách nhiệm về sản phẩm

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA.**
- Địa chỉ: Km 29, Quốc lộ 5A, Tổ dân phố Minh Khai, Phường Thượng Hồng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Điện thoại: 02213.946.789
- Website: www.thienha-kamedafood.com- www.kamedaseika.co.jp.

1.1 Các chỉ tiêu cảm quan

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bánh có hình dạng theo khuôn mẫu.
2	Màu sắc	Màu sắc cơ bản là màu vàng nâu nhạt đến vàng nâu đậm.
3	Mùi, vị	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, vị cay nhẹ kết hợp vị ngọt ngậy béo. Không có mùi vị lạ, không có tạp chất.
4	Các đặc tính khác	Giòn, xốp.

1.2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100 g	≥ 284.5
2	Chất đạm	g/100 g	≥ 2.3
3	Carbohydrat	g/100 g	≥ 29
4	Đường tổng số	g/100 g	≥ 5.0
5	Chất béo	g/100 g	≥ 17.7
6	Chất béo bão hòa	g/100 g	≤ 20.6
7	Natri	mg/100 g	≤ 706.5
8	Hàm lượng ẩm	%	≤ 6

1.3. Hàm lượng kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì	mg/kg	0.2
2	Cadimi	mg/kg	0.4

1.4. Hàm lượng độc tố vi nấm theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3

1.5. Chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	$\leq 10^4$
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	≤ 10
3	Staphylococcus aureus	cfu/g	≤ 10
4	Tổng số tế bào nấm men, nấm mốc	cfu/g	$\leq 10^2$

1.6. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản sản phẩm:

- Sản phẩm ăn ngay sau khi mở gói, độ giòn sẽ bị ảnh hưởng nếu tiếp xúc với không khí. Gói hút ẩm để trong bao bì không ăn được, lưu ý để xa tầm tay của trẻ em.
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao.

1.7. Thông tin hiển thị trên nhãn bao bì sản phẩm

- Chất gây dị ứng có trong thành phần: Đậu nành, lúa mì.
- Trong xưởng sản xuất sản phẩm này có sản xuất các sản phẩm có liên quan đến: Sữa,Tôm, cá.
- Trên bề mặt của sản phẩm có thể xuất hiện chấm đen nhỏ, là hiện tượng tự nhiên trong quá trình chiên.

- Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA

(B) Km 29, Quốc lộ 5A, Tổ dân phố Minh Khai, Phường Thượng Hồng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

(T) Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Xã Chân Mây - Lăng Cô, Thành phố Huế, Việt Nam.

(N) Cụm Công nghiệp Dịch vụ - Thương mại Trường Xuân, Ấp 3, Xã Trường Xuân, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

Ký hiệu địa chỉ nhà máy **(B), (T), (N)** xem bên cạnh ngày sản xuất.

- Nhãn hiệu ICHI đã được bảo hộ và thuộc sở hữu của CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA

Hưng Yên, ngày …. tháng …. năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA

TỔNG GIÁM ĐỐC

LEE CHANG WON